TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 10/7/2019
Về tranh chấp:"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Phạm Văn Giới

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú-** Kiểm sát viên

Ngày 10/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2019 về việc *"**Ly hôn**"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐST - HNGĐ ngày 24/6/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hồng A,** sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: tổ 3, ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
* Bị đơn: **Anh Bùi Văn T**, sinh năm 1985(vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Thanh Phúc, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng A trình bày:***

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Bùi Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Gò Vấp, Tp.HCM vào năm 2014. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hai người đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thị Hồng A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng A không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:***

Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng A kết hôn tự nguyên, đăng ký kết hôn tại UBND phường 16, Q. Gò Vấp, Tp.HCM năm 2014. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống; hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Hồng A có yêu cầu được ly hôn thì anh Bùi Văn T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng A.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: anh Bùi Văn T không yêu cầu giải quyết.

Do đường sá đi lại xa xôi, anh Bùi Văn T có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng; về nội dung vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Bùi Văn T; giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Bùi Văn T chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 16, Q. Gò Vấp, Tp.HCM. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Bùi Văn T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai người đều có ý chí, nguyện vọng được ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần áp dụng điều 51, 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Bùi Văn T là phù hợp.

Anh Bùi Văn T có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án , vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Bùi Văn T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng A phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Con chung,tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010792 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị Hồng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CC.THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND P.16, Q. Gò Vấp, TP.HCM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung